

Số: 284/BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng năm 2018

và một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng tiếp theo

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀN	Số: 4099
	Ngày: 31/10
	Chuyên:

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương đã tích cực triển khai kế hoạch năm 2018 ngay từ đầu năm. Một số kết quả đạt được trong 10 tháng năm 2018 như sau:

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Lĩnh vực dịch vụ

Hoạt động du lịch: Trong 10 tháng năm 2018, tổng lượt khách đến tỉnh đạt 3.768 nghìn lượt khách, tăng 21,85% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế 1.557 nghìn lượt (trong khách quốc tế, khách đến bằng tàu biển 119 nghìn lượt). Tổng lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 1.732,6 nghìn lượt khách, tăng 11,97% so cùng kỳ năm trước; trong đó lượt khách ngủ qua đêm 1.530,7 nghìn lượt, tăng 11,60%; lượt khách trong ngày 201,9 nghìn lượt, tăng 14,85%. Tổng ngày khách cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 3.069,7 nghìn ngày, tăng 10,88% so cùng kỳ năm trước; trong đó, ngày khách quốc tế 1.693,1 nghìn ngày, tăng 17,73%; ngày khách trong nước 1.376,6 nghìn ngày, tăng 3,48%. Doanh thu của cơ sở lưu trú ước đạt 1.324,3 tỷ đồng, tăng 10,03% so cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại, giá cả: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 31.688,8 tỷ đồng, tăng 10,45% so với cùng kỳ, trong đó: kinh tế Nhà nước đạt 2.341,0 tỷ đồng, chiếm 7,39% tổng số và tăng 20,98%; kinh tế ngoài Nhà nước đạt 28.503,2 tỷ đồng, chiếm 89,95%, tăng 9,90%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 844,6 tỷ đồng, chiếm 2,67%, tăng 3,58%¹.

Chỉ số giá tiêu dùng chung toàn tỉnh tháng 10/2018 tăng nhẹ 0,33% so với tháng trước, nguyên nhân tăng giá chủ yếu do chịu tác động từ việc điều chỉnh giá xăng dầu, gas, giá nước sinh hoạt. Ngoài ra, một số nhóm hàng hóa dịch vụ khác

¹ Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kinh doanh bán lẻ hàng hóa ước 24.597,4 tỷ đồng, chiếm 77,62% tổng số và tăng 10,84% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống 5.284,5 tỷ đồng, chiếm 16,68% và tăng 9,47%; du lịch lữ hành 145,5 tỷ đồng, chiếm 0,46% và tăng 8,92%; dịch vụ khác 1.661,4 tỷ đồng, chiếm 5,24% và tăng 8,03%

cũng có chỉ số giá tăng nhẹ so với tháng trước do nhu cầu sử dụng tăng, cụ thể: Nhóm lương thực tăng 0,24%; thực phẩm tăng 0,19%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,24%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,73%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,34%; giao thông tăng 1,59%. Các nhóm có chỉ số giá giảm so với tháng trước bao gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,09%; thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,04%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,08%. Nhóm ăn uống ngoài gia đình, giáo dục và bưu chính viễn thông có chỉ số giá không tăng giảm so với tháng trước. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2018 tăng 2,53% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,97% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng tăng 2,96% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Hoạt động xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 724,3 triệu USD, tăng 8,35% so với cùng kỳ và đạt 78,2% kế hoạch năm. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 321,01 triệu USD, tăng 13,3%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 403,3 triệu USD, tăng 4,75% so với cùng kỳ. Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực gồm có: Nhóm hàng nông, thủy sản ước đạt 50,5 triệu USD, giảm 0,38% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 6,97%; nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 631,6 triệu USD, tăng 6,02% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 87,2%; nhóm các hàng hóa khác như hương và bột hương, bia, rượu sa kê, hàng thủ công mỹ nghệ, bao bì xi măng,... 42,13 triệu USD, tăng 91,6% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 5,8%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 506,82 triệu USD, tăng 15,62% so với cùng kỳ và đạt 89,7% kế hoạch năm. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 305,12 triệu USD, tăng 34,33% so với cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 201,7 triệu USD, giảm 4,5% so với cùng kỳ. Nhóm mặt hàng tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp gồm có: Nhóm hàng cần nhập khẩu ước đạt 407,3 triệu USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 80,36%; nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu ước đạt 11,481 triệu USD (linh kiện phụ tùng ô tô), tăng 46,02% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác như thạch cao, thép, hóa chất, linh kiện điện tử, nguyên phụ liệu sản xuất bia ước đạt 88,069 triệu USD, tăng 70,06% so với cùng kỳ.

Hoạt động tín dụng ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động đến cuối tháng 10 ước đạt 42.300 tỷ đồng, tăng 9,31% so với đầu năm; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 44.050 tỷ đồng, tăng 10,1%

Hoạt động vận tải: Vận tải hành khách ước đạt 18.818,7 nghìn lượt khách, tăng 9,17% và 944,7 triệu lượt khách.km tăng 9,58% so cùng kỳ năm trước²;

² Trong đó: vận tải hành khách đường bộ ước đạt 18.087,1 nghìn lượt khách, tăng 9,54% và 941,5 triệu lượt khách.km, tăng 9,62%; đường sông 731,6 nghìn lượt khách, tăng 0,75% và 3,2 triệu lượt khách.km, tăng 0,56%

vận tải hàng hóa ước đạt 9.112,0 nghìn tấn, tăng 11,06% và 779,0 triệu tấn.km, tăng 12,93% so cùng kỳ năm trước³.

b) Lĩnh vực Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 2,90%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,82%; cấp nước và thu gom rác thải tăng 2,79%; sản xuất, phân phối điện, nước đá băng 70,35%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng không cao, nguyên nhân chính là do nhà máy Thủy điện A Lưới ngừng sản xuất để bảo trì máy móc từ đầu năm đến hết tháng 4/2018 đã làm chỉ số sản xuất của ngành sản xuất điện 10 tháng giảm 42,72% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, ngành sản xuất xi măng hiện nay đã đạt hết công suất tối đa của các nhà máy và đang có xu hướng giảm dần trong năm nay, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao so cùng kỳ do nhiều doanh nghiệp đã chủ động được nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ không ngừng mở rộng, nhất là các ngành chế biến thủy sản, bia, dệt may, sản xuất ô tô,...

Một số sản phẩm có mức sản xuất tăng khá: Ngành khai thác đá tăng 2,90%; chế biến thủy sản tăng 35,94%; sản xuất các loại bánh từ bột tăng 3,28%; sản xuất bia tăng 18,30%; sản xuất sợi tăng 8,94%; may mặc tăng 8,90%; sản xuất các sản phẩm từ da tăng 57,77%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 11,65%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 72,80%; sản xuất gạch ngói tăng 60,24%; sản xuất xi măng, vôi, thạch cao tăng 6,99%; sản xuất ô tô tăng 30,77%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 19,63%; cấp nước tăng 2,21%; thu gom rác thải tăng 6,44%.

Một số sản phẩm có mức sản xuất giảm: Chế biến dăm gỗ giảm 4,16%; in ấn giảm 12,53%; sản xuất tân dược giảm 7,78%; sản xuất và phân phối điện giảm 29,65%, trong đó điện sản xuất giảm 42,72%; đóng tàu giảm 65,32%. Nguyên nhân ngành đóng tàu giảm sâu do việc tàu đóng mới tăng cao theo Nghị định 67 đã thực hiện trong năm 2017 đến nay còn lại ít. Ngành sản xuất tân dược vẫn chưa có nhiều đơn hàng mới, chủ yếu sản xuất các đơn hàng cũ, bên cạnh đó năng lực mới tăng ngành sản xuất tân dược không nhiều nên chỉ số sản xuất giảm khá sâu.

c) Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

Trồng trọt: Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm khác vụ đông ước đạt 304 ha, tăng 1,3% so cùng kỳ năm trước; trong đó ngô 4 ha, bằng cùng kỳ; rau các loại 194 ha, tăng 3,74%; khoai lang 90 ha, giảm 15,89%; ớt cay 2,1 ha, tăng 5%.

³ Trong đó: vận tải hàng hóa đường bộ ước đạt 9.013,5 nghìn tấn, tăng 11,70% và 697,9 triệu tấn.km tăng 11,13%; đường biển 69,9 nghìn tấn, tăng 25,61% và 80,8 triệu tấn.km, tăng 32,75%.

Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay ổn định và có xu hướng phát triển; giá thịt lợn hơi đã tăng trở lại nhưng biến động thất thường, bên cạnh đó nguồn lợn giống khan hiếm và giá lợn giống cao nên người chăn nuôi lợn vẫn còn gặp khó khăn, chưa mạnh dạn đầu tư tái đàn. Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và các sản phẩm động vật trên địa bàn được chú trọng nên không xảy ra dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Lâm nghiệp: Tổng sản lượng gỗ rừng trồng khai thác ước đạt 491.725 m³, tăng 5,54%, toàn bộ là gỗ rừng trồng. Diện tích rừng trồng mới đạt 3.345 ha, tăng 10,69%. Mười tháng đã xảy ra 366 vụ vi phạm lâm luật, giảm 72 vụ; đã xử lý 342 vụ, tịch thu 610 m³ gỗ tròn, thu nộp ngân sách 2.917,3 triệu đồng.

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng ước đạt 7.308 ha, tăng 2,87%; số giống sản xuất ước đạt 162,7 triệu con, tăng 4,50%. Toàn bộ số giống sản xuất chủ yếu cung cấp cho các cơ sở nuôi trên địa bàn tỉnh.

Sản lượng khai thác ước đạt 34.451 tấn, tăng 5,19%, khai thác biển 31.064 tấn, tăng 5,86%; khai thác nội địa 3.387 tấn, giảm 0,53%. Tính chung sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác ước đạt 48.143 tấn, tăng 6,05%.

2. Tình hình đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn ước đạt 15.945,5 tỷ đồng, bằng 79,73% KH năm, tăng 6,33% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

Phân theo cấp quản lý: Vốn do Trung ương quản lý 4.412,2 tỷ đồng, bằng 77,07% KH, tăng 6,35%, chiếm 27,67% tổng vốn; vốn Địa phương quản lý 11.533,3 tỷ đồng, bằng 80,79% KH, tăng 6,32%, chiếm 72,33%.

Phân theo nguồn vốn: Vốn thuộc ngân sách Nhà nước 2.855,4 tỷ đồng, bằng 82,51% KH, tăng 13,10% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 17,91% tổng vốn, gồm có: Vốn ngân sách Trung ương quản lý 700 tỷ đồng, bằng 77,78% KH, giảm 9,36%; vốn ngân sách Địa phương quản lý 2.115,4 tỷ đồng, bằng 84,17%, tăng 23,00%; Nguồn vốn tín dụng đạt 7.133,5 tỷ đồng, bằng 80,60% KH, tăng 11,39% so cùng kỳ, chiếm 44,74% trong tổng vốn; vốn đầu tư của doanh nghiệp 2.090,5 tỷ đồng, bằng 70,86% KH, tăng 1,24%, chiếm 13,11%; vốn viện trợ 1.312,2 tỷ đồng, bằng 80,05% KH, giảm 16,29%, chiếm 8,23%; vốn đầu tư nước ngoài 705 tỷ đồng, bằng 78,33% KH, giảm 4,64%, chiếm 4,41%.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện tăng khá cao so cùng kỳ năm trước, nhiều công trình đến nay thực hiện gần xong các hạng mục trong năm: Dự án bảo tồn, tu bổ và phục hồi lăng Dục Đức; Bảo tồn, trùng tu di tích Nghinh Lương Đình; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực Hoàng Thành; Chính trang đô thị nút giao ngã 6 Hùng Vương; Đường Chợ Mai - Tân Mỹ; Dự án tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển;... Nhiều dự án chuyển tiếp thi

công nhanh: Cầu Lợi Nông; Công Cồn Bài, xã Quảng An; Trạm bơm Bô, thị trấn Sịa; Kè chống sạt lở bờ sông Hương đoạn qua phường Hương Hồ, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà và xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy; Nâng cấp đê kết hợp giao thông đê Nho Lâm-Nghĩa Lộ đoạn qua hai xã Quảng Phú và Quảng Thọ; Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II"; Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh huyện Quảng Điền; Học viện Âm Nhạc Huế; Nhà hát Sông Hương; Viện nghiên cứu khoa học Miền Trung;... Nguồn vốn ngân sách Trung ương ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng KTXH, an ninh quốc phòng, y tế, văn hoá giáo dục,...

Nguồn vốn doanh nghiệp tăng so cùng kỳ do nhiều dự án được đẩy nhanh tiến độ và đã đưa vào sử dụng trong 10 tháng đầu năm: Nhà máy điện mặt trời Phong Điền của Công ty cổ phần điện Gia Lai; Tòa nhà Vietinbank; Dự án Manor Crown do Công ty cổ phần Bất động sản Minh Điền Vital (Tập đoàn Bitexco) làm chủ đầu tư,... Dự án trọng điểm đường cao tốc La Sơn-Túy Loan, hầm Hải Vân giai đoạn II đang được thi công gấp rút để sớm đưa vào khai thác. Một số dự án giãn tiến độ trong thời gian dài đến nay đầu tư thi công trở lại: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế; dự án Goldland Plaza; Trung tâm tiệc cưới Sen Trắng;...

3. Tình hình phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Số doanh nghiệp thành lập mới đến ngày 22/10/2018 là 582 tăng 5% so với cùng kỳ với tổng số vốn đăng ký là 4.606 tỷ đồng. Số doanh nghiệp hoạt động trở lại 164 doanh nghiệp, số doanh nghiệp đã giải thể 69 doanh nghiệp, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng là 243 doanh nghiệp, số doanh nghiệp chuyển đổi loại hình hoạt động 82 doanh nghiệp.

Đã thu hút 34 dự án đầu tư với tổng vốn gần 30.000 tỷ đồng, trong đó, đã thu hút 27 dự án trong nước với tổng mức đầu tư gần 3.500 tỷ đồng và 07 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1.161,8 triệu USD. Trong đó có một số dự án có vốn đăng ký đầu tư lớn như: *Dự án Nhà máy điện mặt trời Phong Điền II của Công ty CP đầu tư Đoàn Sơn Thủy 1.365 tỷ đồng, Dự án Khu nghỉ dưỡng huyện thoại Địa Trung Hải mở rộng của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Phát triển nhà Vicoland 1.103,9 tỷ đồng.* Đặc biệt đã điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 875 triệu USD lên 2 tỷ USD cho Dự án Khu du lịch Laguna Lăng Cô của Singapore (*vốn tăng thêm 1.125 triệu USD để mở rộng và bổ sung hoạt động kinh doanh Casino*).

Công tác rà soát, giám sát tiến độ các dự án ngoài ngân sách theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đang tiếp tục thực hiện. Đến nay tổng số dự án đã thu hồi lên 13 dự án (10/24 dự án cần rà soát xem xét thu hồi và 3/29 dự án cần giám sát đặc biệt). Tháng 10 đã ban hành quyết định thu hồi và chấm dứt hoạt động 02 dự án, cụ thể: dự án "Thăm dò khai thác đã làm vật liệu xây dựng thông thường" của Công ty Cổ phần Sông Đà M

và dự án Khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng tại thôn 10, xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty Cổ phần Hưng Việt (không nằm trong của Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

4. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách ước 10 tháng đạt 5.950,5 tỷ đồng, bằng 87,1% dự toán năm, tăng 9,6% so với cùng kỳ; trong đó: Thu nội địa đạt 5.182,6 tỷ đồng⁴, bằng 85,5% dự toán, tăng 6,8%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 460 tỷ đồng, bằng 109,8% dự toán, tăng 48,9%; thu để lại chi qua NSNN 307,9 tỷ đồng, bằng 88% dự toán, tăng 16,2%.

Tổng chi ngân sách ước đạt 6.657,5 tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển 1.420,6 tỷ đồng, bằng 47,5% dự toán; chi sự nghiệp kinh tế 558,6 tỷ đồng, bằng 99,1% dự toán; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.870 tỷ đồng, bằng 69,7% dự toán; chi sự nghiệp y tế 415,8 tỷ đồng, bằng 60,1% dự toán; chi bảo đảm xã hội 364,1 tỷ đồng, bằng 99,1% dự toán; chi quản lý Nhà nước 1.001,7 tỷ đồng, bằng 83,7% dự toán;...

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) *Văn hóa - thể thao*: Hoạt động văn hóa thể thao tiếp tục sôi động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, đồng thời góp phần quảng bá vùng đất Cố đô Huế đến với bạn bè quốc tế, thu hút khách du lịch đến Huế. Đáng chú ý, nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2/9 với 02 sự kiện lần đầu tiên tổ chức tại Huế: Ngày hội xe đạp thể thao đường trường quốc tế Coupe de Huế 2018 thu hút 500 vận động viên của 29 Câu lạc bộ trong nước và quốc tế; và Cuộc thi Hue - Bán Marathon năm 2018 thu hút hơn 1500 vận động viên, trong đó 120 vận động viên quốc tế. Hoạt động văn hóa ở ngoại tỉnh có kết quả tốt đẹp, đặc biệt Thừa Thiên Huế đạt Huy chương Vàng tại Hội diễn đàn, hát dân ca 3 miền toàn quốc nhân hưởng ứng Năm Du lịch Quốc gia 2018 tại Hạ Long - Quảng Ninh⁵.

Đã tổ chức Lễ Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao toàn tỉnh lần thứ VIII năm 2018. Đã thu hút đông đảo đoàn viên công đoàn thuộc Trung tâm thể thao tỉnh và 10 Câu lạc bộ tham gia Hội thao Công đoàn Trung tâm Thể thao tỉnh; tổ chức ngày hội “Tôi yêu tổ quốc tôi” nhằm hưởng ứng ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam. Thể thao thành tích cao đạt kết quả cao, đến nay giành 365 huy chương các loại (100 HCV, 105 HCB, 160 HCD), trong đó 21 huy chương quốc tế (11 HCV, 06 HCB, 04 HCD).

b) *Giáo dục và đào tạo*: Năm học 2018-2019, Đại học Huế có 8.643 sinh viên nhập học, chiếm tỷ lệ 68,52% so với chỉ tiêu đề ra. Trong đó, các trường

⁴ Trong thu nội địa: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước 364,3 tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán, giảm 16,8%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.560,3 tỷ đồng, bằng 77,6% dự toán, tăng 1,8%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 865,8 tỷ đồng, bằng 73,4% dự toán, tăng 10,9%; thu tiền sử dụng đất 952,7 tỷ đồng, vượt 40,1% dự toán, tăng 22,8%...

⁵ Hội diễn đàn, hát dân ca 3 miền toàn quốc và Triển lãm tranh cổ động chủ đề “Biển đảo quê hương - Môi trường và di sản” diễn ra từ ngày 20 - 25/10 do Bộ VHNT&DL đã phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức

thành viên có tỉ lệ thí sinh nhập học cao là: Đại học Ngoại ngữ đạt 102,34%; Đại học Kinh tế đạt 98,41%; Đại học Y Dược đạt 91,85%; Khoa Du lịch đạt 80,73% và Đại học Luật đạt 79,18%.

Công tác tuyển sinh cao học của Đại học Huế năm 2018 được tiến hành với 2 đợt thi tại 7 địa điểm trong cả nước với số thí sinh đăng ký dự thi là 2.411 thí sinh; số thí sinh đến dự thi là 2.159, đạt 89,5%. Trong đó, đợt 1 có 976 thí sinh trúng tuyển, đạt tỷ lệ 98,8% và đợt 2 có 1.145 thí sinh trúng tuyển, đạt tỷ lệ 97,8%.

c) *Y tế - chăm sóc sức khỏe*: Từ đầu năm đến nay, đã có 9 ca mắc sốt rét, giảm 4 ca so với cùng kỳ năm trước; 99 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 125 ca; 43 ca mắc viêm gan siêu trùng, tăng 6 ca; 93 ca mắc bệnh Tay-Chân-Miệng, tăng 24 ca; 5 ca mắc liên cầu lợn, giảm 15 ca; không có trường hợp tử vong; không có ca mắc thương hàn và viêm não vi rút; 73 ca nhiễm mới HIV, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước; có 7 ca chuyển qua AIDS, giảm 2 ca; có 3 ca tử vong, giảm 2 ca. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 340 bệnh nhân HIV đang được quản lý và điều trị tại các cơ sở y tế, trong đó có 337 bệnh nhân điều trị ARV.

d) *Việc làm và an sinh xã hội*: Dự ước giải quyết việc làm mới cho hơn 16.500 lao động, vượt 200 lao động so với kế hoạch và bằng cùng kỳ; đã đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, dự ước đến cuối năm sẽ đưa khoảng 900 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (tăng hơn 200 so với năm 2017), đạt gần gấp đôi kế hoạch đề ra (đạt 180% so với kế hoạch tại các thị trường chủ yếu là Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan). Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và xuất khẩu lao động đối với người thuộc hộ bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Trong 9 tháng đã giải quyết chế độ Bảo hiểm thất nghiệp cho 4.656/4.882 người đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp với tổng số tiền 53 tỷ đồng.

Ước tuyển sinh 19.000 lao động, đạt 100% kế hoạch đề ra đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2018 đạt 62%.

Dự kiến cuối năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 5,98% xuống còn 4,92% (giảm 1,06%), tương ứng khoảng 3.120 hộ thoát nghèo.

Chi trả trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 55.926 đối tượng, hộ gia đình và cá nhân hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng với kinh phí trên 20 tỷ đồng; cấp 417 thẻ BHYT cho các đối tượng được nuôi dưỡng có thời hạn ở 15 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

Đã tiếp nhận, giải quyết kịp thời 4.644 hồ sơ hưởng chính sách người có công⁶. Tổ chức (02 đợt) Lễ phong và truy tặng danh hiệu Bà mẹ VNAH cho 128

⁶ Trong đó, đã giải quyết 4.485 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn: 159 hồ sơ. Tiếp nhận: 50 đơn thư (Trong đó: Đã giải quyết 47 đơn, đang giải quyết: 03 đơn). Ngoài ra, đã rút hồ sơ kiểm tra, đối chiếu danh sách hơn 1.300 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học để truy thu trợ cấp theo Nghị định số 31/NĐ-CP trước đây đã chi trả vượt do văn bản Trung ương quy định việc điều chỉnh chế độ ban hành chậm. Tuy nhiên, qua kiểm tra chỉ có 41 trường hợp thuộc diện truy thu theo quy định. Số còn lại đã tử trần, di chuyển đi nơi khác và không thuộc diện truy thu theo quy định (không có biên bản giám định y khoa).

mẹ, đưa tổng số đến nay trong toàn tỉnh có 2.346 mẹ được phong, truy tặng (hiện nay có 89 mẹ còn sống); tổ chức cải táng 11 mộ liệt sĩ hy sinh trên đất nước bạn Lào về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố Huế.

đ) Khoa học công nghệ

Đã tổ chức xét duyệt, tuyển chọn thực hiện 7 đề tài/dự án cấp tỉnh, nghiệm thu 7 nhiệm vụ và quyết toán 12 nhiệm vụ; đã có 5 bài báo quốc tế đăng từ các đề tài khoa học; tiếp tục triển khai 2 nhiệm vụ cấp quốc gia; đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho 13 thủ tục hành chính thuộc 2 lĩnh vực an toàn bức xạ và công nghệ, thị trường công nghệ.

6. Cải cách hành chính và công tác nội vụ

Tiếp tục vận hành có hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Đã ban hành Quy chế Phối hợp trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; tiến hành công bố 74 thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, 60 thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết TƯ 6, cụ thể: Đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Đã sáp nhập Trung tâm Tin học Hành chính trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế vào Công Thông tin Điện tử Thừa Thiên Huế trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Phong Điền trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện Phong Điền, Đài Truyền thanh huyện Phong Điền và Thư viện trực thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phong Điền; thành lập Trung tâm Văn hóa và Thể thao thành phố Huế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa thành phố Huế và Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Huế; thành lập Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện: Quảng Điền, Phong Điền, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới, Nam Đông và thị xã Hương Thủy, Hương Trà trên cơ sở hợp nhất các đơn vị: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến Nông-Lâm-Ngư trực thuộc UBND các huyện, thị xã.

7. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ tài nguyên và môi trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Từ đầu năm đến nay 54 vụ cháy, giảm 5 vụ so cùng kỳ năm trước; làm bị thương 2 người; không có trường hợp tử vong. Giá trị thiệt hại 265,3 triệu đồng. Nguyên nhân các vụ cháy nhà chủ yếu do chập điện, rò rỉ khí gas trong quá trình sử dụng; cháy rừng chủ yếu do bất cẩn khi dùng lửa.

Đã cho thuê đất 35 dự án với diện tích thuê đất là 61,61 ha (trong tháng 10 có 02 dự án với diện tích cho thuê đất là 1,5 ha). Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 147 vụ vi phạm môi trường, giảm 19 vụ so cùng kỳ năm trước, đã tiến hành xử lý 122 vụ với tổng số tiền phạt 786 triệu đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu: Khai thác cát và khoáng sản trái phép, vệ sinh an toàn thực phẩm, thải nước thải ra môi trường không qua xử lý; vận chuyển đất đá, cát sạn rơi vãi, chặt phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép và vận chuyển thực phẩm bẩn không rõ nguồn gốc.

Đã cấp 5 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đăng ký lần đầu với diện tích 2,7 ha cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; lũy kế đã cấp được 8.9223 giấy cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo với diện tích 215.575 ha đạt 98,91% so với tổng diện tích cần cấp giấy. Cấp đổi 1.388 Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân; lũy kế đã cấp được 30.390 Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân.

8. Công tác đối ngoại, an toàn giao thông, quốc phòng - an ninh:

Công tác đối ngoại: Đã đón tiếp và làm việc với 1.098 đoàn khách quốc tế/7.674 lượt người đến thăm, làm việc, tìm hiểu cơ hội hợp tác, xúc tiến đầu tư – thương mại, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ký kết quan hệ hợp tác kết nghĩa giữa UBND tỉnh Thừa Thiên Huế với Chính quyền Quận Wando (Hàn Quốc). Tổ chức trao đổi hợp tác giữa UBND thành phố Huế và Chính quyền Thành phố Cergy (Cộng hòa Pháp) về khả năng thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa hai chính quyền trong thời gian tới. Hiện có 75 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có đăng ký hoạt động tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (chỉ tính các tổ chức có giấy phép còn hiệu lực). Một dự án tiếp tục chuyển tiếp giai đoạn 2017-2019 của Tổ chức DDG-Đan Mạch viện trợ nhằm Giảm thiểu nguy cơ bom mìn còn sót lại tại tỉnh Thừa Thiên Huế” với cam kết viện trợ 1,2 triệu USD.

An toàn giao thông:

Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 406 vụ tai nạn và va chạm giao thông, tăng 18 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm chết 126 người, tăng 10 người; bị thương 350 người, giảm 9 người. Trong đó tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 402 vụ, tăng 20 vụ so với cùng kỳ; làm chết 123 người, tăng 14 người; bị thương 349 người, giảm 7 người. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 4 vụ, giảm 2 vụ; làm chết 3 người, giảm 4 người; bị thương 1 người, giảm 2 người. Tai nạn đường thủy không xảy ra, không tăng giảm so cùng kỳ.

Tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, không xảy ra những vụ việc lớn nổi cộm, nhất là những vụ việc liên quan đến an ninh, chính trị, đất đai, tụ tập đám đông gây rối.

Quốc phòng - an ninh: Đã tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, Tình hình ANCT-TTATXH ổn định, quốc phòng – an ninh được giữ vững.

Thực hiện tốt công tác công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ thị của Tư lệnh Quân khu, của Tỉnh ủy; quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, kế hoạch tập huấn năm 2018 của Bộ CHQS tỉnh.

Tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, không xảy ra những vụ việc lớn nổi cộm, nhất là những vụ việc liên quan đến an ninh, chính trị, đất đai, tụ tập đám đông gây rối.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG TIẾP THEO

Trong các tháng tiếp theo, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tập trung triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành đã đề ra từ đầu năm. Trong đó, tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Chỉ đạo ổn định và phát triển sản xuất, phân đấu thực hiện đạt kế hoạch tăng trưởng kinh tế đã đặt ra trong năm 2018.

Tiếp tục duy trì mức sản xuất ổn định của các sản phẩm chủ lực đã có; dồn đốc đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào hoạt động một số dự án tăng năng lực sản xuất; cụ thể: Các dự án thủy điện Alin B1, Alin B2, Alin Thượng Nhật; Dự án tăng công suất nhà máy sản xuất vỏ lon bia (tập đoàn Baostell); Sản xuất và gia công các loại sản phẩm gỗ của Công ty TNHH Lee&Park Wood Complex...

2. Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 12/2/2018 về thực hiện kết luận của theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Thừa Thiên Huế và với Đại học Huế tại Thông báo số 26/TB-VPCP ngày 17/01/2018 của Văn phòng Chính phủ. Trong đó tập trung triển khai công tác GPMB, sớm khởi công dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài.

3. Đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách: Khai thác tốt các nguồn thu và huy động thu, đảm bảo hoàn thành dự toán năm 2018; thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP; tiếp tục rà soát sắp xếp, giảm, giải thể một số đơn vị tổ chức sự nghiệp trên địa bàn. Rà soát, cơ cấu lại các khoản mục chi ngân sách; tập trung nguồn chi cho các mục tiêu đầu tư phát triển trọng yếu.

Tập trung triển khai thực hiện các Đề án: Đề án chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực thuê đất, thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Đề án chống thất thu thuế đối với cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, Đề án xử lý nợ và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Tăng cường công tác quy hoạch, đô thị, quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản

Tổ chức lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030; quy hoạch xây dựng vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; xúc tiến lập quy hoạch chi tiết cục bộ khu

vực tam giác đường Lê Lợi – Hà Nội – Hùng Vương. Rà soát tổng thể, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (bao gồm các cơ sở nhà đất đang sử dụng).

Đẩy nhanh tiến độ dự án quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hương và dự án mạng lưới kết nối tuyến đường đi bộ phía Nam sông Hương, thành phố Huế (dự án thí điểm do KOICA tài trợ), từng bước hình thành sản phẩm du lịch của năm là dự án tuyến phố đi bộ dọc sông Hương (đường Nguyễn Đình Chiểu) gắn với không gian bảo tàng dọc đường Lê Lợi. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các điểm giao thông tĩnh trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận.

Triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện việc mở cuộc vận động toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng – xanh – sạch, không rác thải. Hoàn thành Đề án "Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu chợ Đông Ba, thành phố Huế", đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp, cải tạo chợ Đông Ba.

Đôn đốc triển khai đúng tiến độ các dự án trọng điểm, như các dự án giao thông: Phú Mỹ - Thuận An, Chợ Mai - Tân Mỹ, Thủy Phù - Vinh Thanh, Phong Điền - Điền Lộc; đê chắn sóng Cảng Chân Mây; đường Đông đầm Lập An; hầm đường bộ Hải Vân giai đoạn II,... Dự án Khu chung cư Đổng Đa; tiếp tục giám sát chặt chẽ tiến độ các dự án ngoài ngân sách theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo công tác GPMB. Rà soát nguồn lực đầu tư, đề xuất phương án đầu tư GPMB đi trước một bước để tạo quỹ đất sạch cho các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách triển khai thuận lợi.

Nghiên cứu điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án từ hình thức BT sang hình thức khác phù hợp.

5. Thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ đi vào chiều sâu; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin. Triển khai tốt Chương trình "Mỗi năm một sản phẩm du lịch"; tập trung sản phẩm du lịch năm 2018. Triển khai các chương trình, hoạt động xúc tiến du lịch, trong đó chuẩn bị tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch Vùng Duyên hải miền Trung tại tỉnh.

Hoàn thành và triển khai thực hiện đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh. Phối hợp cùng Công viên Phần mềm Quang Trung xây dựng mô hình chuỗi tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động phối hợp cùng Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam để xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin về đất đai, thông tin giải phóng mặt bằng...

7. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và các lĩnh vực kinh tế khác

Phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào các cụm, điểm công nghiệp, làng nghề tập trung.

Rà soát, bổ sung một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông sản đạt tiêu chuẩn VietGap, nông sản hữu cơ (triển khai Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ), nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng phát triển các sản phẩm chủ lực gắn liền với xây dựng thương hiệu và chuỗi giá trị. Xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng tiện ích tiêu thụ nông sản an toàn.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng. Tăng cường kiểm tra chất lượng các công trình hồ chứa, đập dâng, công trình phòng lũ, tăng khả năng tiêu, thoát lũ. Chủ động phòng chống thiên tai mưa bão. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ, dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Đại học Huế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: xây dựng phương án cơ chế hoạt động đại học vùng là đơn vị dự toán cấp 1 tương tự như hai Đại học quốc gia, đề án tái cấu trúc Đại học Huế; thông qua các đề án mở ngành của các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc.

Tập trung chấn chỉnh công tác tổ chức biểu diễn nghệ thuật, chấn chỉnh hoạt động ca Huế trên sông Hương; kiểm tra công tác tổ chức các lễ hội, tăng cường quản lý di tích; kiểm tra công tác cứu hộ và cứu đuối tại các khu vui chơi giải trí trên sông, hồ, bể bơi và các bãi tắm biển ...

Chuẩn bị các điều kiện thành lập Bảo tàng Mỹ thuật Huế; tiếp tục tu bổ, tôn tạo và bảo quản các di tích nằm ngoài Quần thể Di tích Cố đô Huế; hoàn thành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; tập trung hoàn thành dự án di chuyển Bảo tàng Lịch sử đến 268 Điện Biên Phủ; dự án nâng cấp, cải tạo rạp Gia Hội thành trụ sở làm việc Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng...

Triển khai tốt các nội dung về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” nhất là việc đổi mới dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Tổ chức triển khai tốt Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Thừa Thiên Huế chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” đến năm 2020 theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2018. Triển khai tốt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và triển khai Đề án Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tập trung hoàn thành Đề án đổi mới mô hình hoạt động Trung tâm Festival Huế, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

10. Làm tốt công tác quản lý tài nguyên và môi trường, thích nghi biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

11. Tăng cường công tác đối ngoại; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 10 tháng đầu năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng tiếp theo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TVTU; TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các CQCM, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, BCHQS tỉnh, BCH BDBP tỉnh;
- UBND các huyện, TX và TP Huế;
- Cục Thống kê; Cục Thuế tỉnh, KBNN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.



Phan Ngọc Thọ